

*Bản án số: 99/2023/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 5- 2023
V/v tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiếu và ông Hoàng Văn Long.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên toà ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX - ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Tiến Đ, sinh năm 1983.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thanh S sinh năm 1987.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Anh Đ có mặt, chị S đã được triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Vũ Tiến Đức trình bày:

Anh với chị Đào Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2015 tại UBND thị trấn P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại tiểu khu P, thị trấn P. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị S hay ghen tuông vô cớ, mỗi lần ghen tuông là đập phá đồ đạc, to tiếng om xòm, sau đó thì đều bỏ về nhà bố mẹ đẻ... khiến anh hết sức mệt mỏi. Hiện chị S vẫn chưa chuyển khẩu về gia đình anh, mặc dù anh đã yêu cầu nhiều lần. Đầu năm 2021, sau một lần to tiếng, chị S tiếp tục bỏ về nhà mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Do không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân hết sức mệt mỏi, xác định không thể cùng chị S xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị S.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Điều không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn Đào Thanh S:

Quá trình tố tụng, chị S vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị S theo quy định, tuy nhiên chị S vẫn cố tình không đến Tòa làm việc.

Theo ông Đào Xuân T, bố đẻ chị S cung cấp: Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ chị S thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ mải chơi, không tu chí làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị S đã bỏ về nhà đẻ rất nhiều lần. Lần cuối chị S bỏ về nhà đẻ ở là từ tháng 10/2022 và chính thức ly thân anh Đ từ đó đến nay. Nay anh Đ có đơn ly hôn, do gia đình theo đạo công giáo, việc đồng ý ly hôn là trái với giáo lý nên ông T đề nghị Tòa án căn cứ thực trạng hôn nhân giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T cũng xác nhận vợ chồng anh Đ chị S không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung.

UBND thị trấn P nơi cư trú của đương sự có quan điểm: Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị S đã trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và ly thân với anh Đ từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Xét thời gian vợ chồng anh Đ chị S ly thân đã lâu, hôn nhân chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật; Vợ chồng không có con chung; Tài sản chung, công chung UBND xã không nắm rõ nhưng không thấy khiếu kiện gì liên quan đến vợ chồng Đ, S tại địa phương.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Đào Thanh S và áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho anh Vũ Tiến Đ được ly hôn chị Đào Thanh S; Các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ chung các bên đều khẳng định không có, không đề nghị Tòa xét nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại tiểu khu P, thị trấn P, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do Bị đơn đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, thuộc trường hợp đương sự cố tình lẩn tránh nên Tòa án xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Tiến Đ và chị Đào Thanh S vốn là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P (Đăng ký kết hôn số 07 quyển số 01 năm 2015). Tuy nhiên , quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, không tin tưởng lẫn nhau, không cùng nhau xây đắp hạnh phúc gia đình. Mặt khác, mỗi khi vợ chồng khúc mắc, chị S không chịu đối diện để giải quyết mà lại lựa chọn giải pháp tiêu cực, nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ, sống ly thân...khiến cho hôn nhân trở lên mệt mỏi, tình cảm vợ chồng dần trở nên phai nhạt.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị S đều cố tình vắng mặt chứng tỏ chị S cũng không mong muốn được hòa giải đoàn tụ; Phía gia đình chị S cũng xác định vợ chồng anh Đ chị S mâu thuẫn trầm trọng, việc chị S không đến Tòa giải quyết không phải do tình cảm vợ chồng vẫn còn... mà thực chất là do chị S theo đạo, việc ly hôn là trái với giáo lý nên không đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị S đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân nếu có tồn tại cũng không còn ý nghĩa...nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Về con chung: Anh Đ chị S không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Đ và chị S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho anh Vũ Tiến Đ được ly hôn chị Đào Thanh S.

2. Về con chung: Không có nên không xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đều khẳng định không có, không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0048147 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong